**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÓM KHTN** | **ÔN TẬP KTCK1- KHTN 6**  **NĂM HỌC: 2021 - 2022** |

**1. Cho ví dụ các cây lương thực? Nguồn cung cấp chính về năng lượng trong khẩu phần thức ăn của thực phẩm?**

**Đáp án**:

- Các cây lương thực; Bắp, ngô, lúa, mì…

- Thực phẩm (thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbonhydrate), chất béo (lipid), chất đạm (protein) hoặc nước. Ngô, khoai sẽ cung cấp Carbohydrate (chất đường, bột).Thịt, cá cung cấp nhiều protein (chất đạm)

**2.Nêu khái niệm về Chất tinh khiết, Hỗn hợp**

**Đáp án:**

- Chất tinh khiết được tạo ra từ 1 chất duy nhất.

- Hỗn hợp được tạo ra khi 2 hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.

**3.Hãy nêu một số phương pháp vật lý dùng để tách các chất ra khỏi hỗn hợp?**

**Đáp án:**

- Phương pháp lọc:  dùng để tách chất rắn không tan ra khỏi hỗn hợp lỏng.

- Phương pháp cô cạn:  bạn dùng để tóc chất rắn Tan( không hóa hơi khi gặp nhiệt độ cao) ra khỏi dung dịch hỗn hợp lỏng.

- Phương pháp chiết**:**  dùng để tách chất lỏng ra khỏi hỗn hợp lỏng không đồng nhất.

**4. Tế bào là gì? Nêu các thành phần chính và chức năng từng thành phần đó của tế bào ?**

**Đáp án:**

- Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào, phần lớn Tế bào có kích thước hiển vi.

- Tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính là màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào hoặc vùng nhân.

- Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.

+Màng tế bào: Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào

+Chất tế bào: Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

+Nhân tế bào: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào

**5.Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào? Cho ví dụ.**

**Đáp án:**

- Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào, thực hiện được chức năng của một cơ thể sống

- Cơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể

- Ví dụ về cơ thể đơn bào:Trùng roi xanh, trùng giày, trùng biến hình, Vi khuẩn E.coli, vi khuẩn lam,Tảo Silic,

- Ví dụ về cơ thể đa bào: Cây phượng, cây cà chua, con gà, con mèo, con ếch…

**6. Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào? Cho các sinh vật sau: Trùng roi, Vi khuẩn lam, Cây lúa,Con muỗi, Vi khuẩn lao, Chim cánh cụt. Hãy cho biết sinh vật nào có cơ thể đa bào?**

**Đáp án:**

- Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở số lượng tế bào.

- Cây lúa, con muỗi, chim cánh cụt là sinh vật có cơ thể đa bào.

**7.Nêu các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào theo thứ tự tăng dần? Cho các bộ phận sau: Tế bào cơ, tim, mô cơ, con thỏ, hệ tuần hoàn**

**Hãy sắp xếp các cấp độ tổ chức cơ thể của con thỏ theo thứ tự tăng dần.**

**Đáp án:**

* Tế bào, Mô ,Cơ quan ,Hệ cơ quan, Cơ thể đa bào
* Trật tự sắp xếp các cấp độ tổ chức cơ thể của con thỏ theo thứ tự tăng dần là:

Tế bào cơ → mô cơ → tim → hệ tuần hoàn → con thỏ

**8. Hệ cơ quan là gì? Nêu các hệ cơ quan ở cơ thể thực vật? Hệ chồi ở thực vật bao gồm các cơ quan nào?**

**Đáp án:**

-Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định.

- Các hệ cơ quan ở cơ thể thực vật: Hệ chồi và hệ rễ

- Hệ chồi ở thực vật bao gồm: thân, cành, lá, hoa, quả

**9.Nêu các bậc phân loại. Vận dụng:Tên khoa học của loài người là Homo sapiens Linnaeus, 1758. Hãy xác định tên giống, loài, tên tác giả, năm tìm ra loài đó?**

**Đáp án:**

-Trong phân loài người ta chia các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: Loài- chi/giống- họ- bộ- lớp- ngành- giới

-Cách gọi tên sinh vật: Tên phổ thông, tên khoa học, tên địa phương.

-Tên giống: Homo, tên loài: sapiens, tên tác giả: Linnaeus, năm tìm ra: 1758

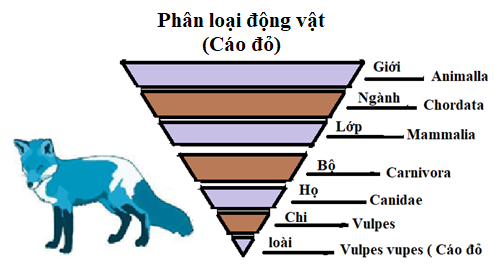
**10.Em hãy gọi theo thứ tự 5 giới sinh vật. Vận dụng: Cho một số sinh vật sau: vi khuẩn E.coli, nấm mốc, rêu, nấm men, trùng roi, san hô, cây lúa, con chuột. Hãy sắp xếp các sinh vật trên vào bảng các giới sinh vật**

**Đáp án:**

- 5 giới sinh vật: Giới khỏi sinh, giới nguyên sinh, giới nấm, giới thực vật, giới động vật sắp - Vận dụng: xếp các sinh vật trên vào bảng các giới sinh vật

|  |  |
| --- | --- |
| **Giới sinh vật** | **Sinh vật đại diện** |
| Khởi sinh | Vi khuẩn E.coli |
| Nguyên sinh | Trùng roi |
| Nấm | Nấm men, nấm mốc |
| Thực vật | Cây lúa, rêu |
| Động vật | San hô, Con chuột |

**11.Quan sát sơ đồ các bậc phân loại loài Cáo đỏ trong sơ đồ bên. Hãy cho biết:**

1. **Tên giống, tên loài của loài Cáo đỏ?**
2. **Tên khoa học của loài Cáo đỏ?**

**Đáp án:**

-Tên giống (chi): Vulpes ( Hoặc Cáo đỏ )

Tên loài: Vulpes ( Hoặc Cáo đỏ )

-Tên khoa học: Vulpes vulpes

**12.Em hãy phân biệt vius và vi khuẩn về: Hình dạng, kích thước, cấu tạo và môi trường sống.**

**Đáp án:**

Trả lời theo cách lập bảng so sánh như mẫu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SO SÁNH | VIRUS | VI KHUẨN |
| 1/ Hình dạng | Có 3 hình dạng đặc trưng: hình khối, hình xoắn và hỗn hợp | Đa dạng: hình que, hình cầu, dấu phẩy,… |
| 2/ Kích thước | Kích thước siêu hiển vi, nhỏ hơn vi khuẩn | Kích thước hiển vi |
| 3/ Cấu tạo | Chưa có cấu tạo tế bào | Có cấu tạo tế bào |
| 4/ Môi trường sống | Sống kí sinh nội bào bắt buộc | Môi trường sống đa dạng: đất, nước, không khí, kí sinh trên cơ thể sinh vật, |

**TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Gạo cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

1. Carbonhidrate (chất đường bột)
2. Protein (chất đạm)
3. Lipid (chất béo)
4. Vitamin

**Câu 2.** Ngô, khoai sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều  nhất cho cơ thể?

A. Carbohydrate (chất đường, bột).

B. Protein (chất đạm)

C. Lipit (chất béo).

D. Vitamin.

**Câu 3.** Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

A. Gạo

B. Rau xanh

C. Thịt, cá

D. Gạo và rau

**Câu 4.**  Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

A. Lúa gạo

B. Mía

C. Ngô

D. Lúa mì

**Câu 5.**  Nhận xét nào dưới đây là đúng về lương thực?

A. Lương thực là thức ăn chứa nhiều chất béo.

B. Rau xanh là lương thực.

C. Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột.

D. Ngũ cốc là năm loại rau xanh.

**Câu 6.**  Nhận xét nào sau đây là không đúng về thực phẩm?

A. Thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ động vật, thực vật.

B. Thực phẩm không bị biến đổi tính chất khi để lâu ngoài không khí.

C. Thực phẩm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

D. Cá là thực phẩm tự nhiên.

**Câu 7.**  Dấu hiệu nào sau đây cho biết một người bị ngộ độc sau khi ăn hay uống thực phẩm nhiễm độc?

A. Đau bụng.

B. Buồn nôn, nôn.

C. Đi ngoài nhiều lần.

D. Cả 3 dấu hiệu A, B, C.

**Câu 8.**  Các nguyên nhân khiến thực phẩm bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng)?

A. Để lâu ngoài không khí.

B. Trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau.

C. Bảo quản thực phẩm không đúng cách.

D. Cả 3 nguyên nhân: A, B, C.

**Câu 9.** Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào:A. Tính chất của chất B. Thể của chấtC. Mùi vị của chất D. Số chất tạo nên**Câu 10.** Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?A. Hỗn hợp nước đường B. Hỗn hợp nước muối

C. Hỗn hợp bột mì và nước D. Hỗn hợp nước và rượu**Câu 11.** Người dân ven biển đã sử dụng phương pháp nào để thu được muối?A. Làm lắng đọng muối B. Lọc lấy muối từ nước biểnC. Làm bay hơi nước biển D. Cô cạn nước biển **Câu 12.** Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?A. Lọc B. Dùng máy li tâm C. Chiết D. Cô cạn

**Câu 13.** Cấu tạo tế bào gồm 3 thành phần chính:

1. Màng tế bào, Chất tế bào, Vách cellulose
2. Màng tế bào,Vách cellulose, Thành tế bào
3. Màng tế bào, Chất tế bào, Nhân tế bào
4. Màng tế bào, Vách cellulose, Nhân tế bào

**Câu 14.** Chức năng của màng tế bào:

1. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
2. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào
3. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào
4. Bảo vệ các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào

**Câu 15.** Chức năng của chất tế bào:

1. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
2. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào
3. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào
4. Bảo vệ các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào

**Câu 16.** Chức năng của nhân tế bào:

1. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
2. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào
3. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào
4. Bảo vệ các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào